TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO BẰNG** **TỈNH CAO BẰNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 110/2024/HNGĐ-ST
Ngày 19/9/2024
V/v Yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - CAO BẰNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Hiền

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Vũ

2. Ông Nông Văn Vụ

- Thư ký phiên tòa: Ông Lục Đức Long – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên toà: Ông Đàm Thế Anh - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 18, 19 tháng 9 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 72/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 6 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 221/2024/QĐST-HNGĐ ngày 04 tháng 9 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Đinh Hồng H - sinh năm 1997

Nơi ĐKTT và chỗ ở: xóm I, xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

2. Bị đơn: Đặng Khánh D - sinh năm 1995

Nơi ĐKTT và chỗ ở: tổ C, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

3. Người làm chứng:

3.1. Đinh Thị N; địa chỉ: xóm I, xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3.2. Đinh Tiến H1; địa chỉ: xóm I, xã V, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

3.3. Đặng Văn Đ; địa chỉ: tổ C, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 04/6/2024 và quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn Đinh Hồng H trình bày:

Chị và anh Đặng Khánh D xây dựng gia đình vào năm 2022 trên cơ sở tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn ngày 12/9/2022 tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Quá trình chung sống thỉnh thoảng xảy ra mâu thuẫn nhưng không đáng kể, nhưng từ tháng 8/2023 phát sinh nhiều mâu thuẫn hơn do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, tính cách không hợp nhau. Quá trình mâu thuẫn xảy ra xô xát 03 lần đã để lại một số thương tích cho chị, sự việc đã được gia đình hai bên hoà giải nhưng không thành, vợ chồng đã ly thân từ tháng 5/2024 đến nay nên chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể tiếp tục chung sống được và có nguyện vọng được ly hôn với anh Đặng Khánh D.

Về con chung: Quá trình chung sống có 01 con chung là Đặng Minh A, sinh ngày 16/3/2023 (giới tính: Nữ). Sau khi ly hôn chị đề nghị được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung và yêu cầu anh D có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án bị đơn Đặng Khánh D xác nhận: về điều kiện, thời gian kết hôn và mâu thuẫn của vợ chồng đúng như nguyên đơn trình bày. Anh thừa nhận đã có hành vi xô xát với chị H, nguyên nhân một phần do chị H thách thức làm cho anh bực tức và mất kiểm soát. Nay anh đã nhận thức được hành vi của bản thân là sai tuy và xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn, hơn nữa anh mong muốn con có đầy đủ bố mẹ nên không nhất trí ly hôn với chị H.

Về con chung: anh xác nhận quá trình chung sống có 01 con chung như chị H trình bày, trường hợp ly hôn anh đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Minh A và không yêu cầu chị H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Biên bản xác minh ngày 27/8/2024 bà Đinh Thị N trình bày: bà là mẹ của chị Đinh Hồng H, chị H và anh D kết hôn năm 2022, sau khi kết hôn chị H và anh D chung sống với nhau tại nhà của bố mẹ anh D được 04 tháng thì chị H mở hiệu chăm sóc tóc nên vợ chồng chị H đã chuyển về nhà bà sinh sống tại xóm I, xã V, thành phố C. Quá trình chung sống chị H và anh D thường xuyên xảy ra cãi vã, anh D có hành vi đánh chị H có ông H1, bà Y sống gần nhà chứng kiến và can ngăn. Do mâu thuẫn vợ chồng ông D đã đưa cháu Đặng Minh A về nhà bố mẹ anh D sinh sống, còn chị H vẫn sống cùng bà. Ngoài chị H, bà còn chung sống với mẹ chồng là bà Nguyễn Thị B tại ngôi nhà xây 02 tầng với tổng diện tích sử dụng nhà và sân vườn là 260m^2 nên bà xác định có đủ điều kiện sinh hoạt, nuôi dưỡng và chăm sóc cháu nhỏ.

Tại biên bản ghi lời khai ngày 27/8/2024 ông Đinh Tiến H1 là cậu ruột của chị Đinh Hồng H xác nhận sự việc anh D có hành vi gây thương tích cho chị H, nguyên nhân do chị H đi hỗ trợ hội hiếu khi anh D gọi không về theo ý của anh D.

Ông Đặng Văn Đ là bố của anh Đặng Khánh D trình bày quá trình vợ chồng anh D, chị H chung sống tại nhà của ông chị H đã tỏ thái độ không muốn chung

sống cùng gia đình ông nên ông đã đuổi chị H ra khỏi nhà, bản thân ông cũng không muốn chị H về nhà ông sinh sống. Chị H, anh D có 01 con chung hiện nay đang ở nhà ông, do gia đình ông chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện nay anh D đang làm lái xe, thường xuyên phải đi đường xa nhưng ông xác định gia đình ông có đủ điều kiện sinh hoạt để nuôi dưỡng, chăm sóc giáo dục cháu Đặng Minh A.

Tại phiên tòa:

Nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện và trình bày: với điều kiện hiện tại chị đủ khả năng nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con nên yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Đặng Minh A và yêu cầu anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng. Theo chị nhu cầu thiết yếu của cháu Đặng Minh A trong 01 tháng là 7.700.000đ (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*) bao gồm: tiền ăn 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*), tiền bỉm 700.000đ (*Bảy trăm nghìn đồng*), tiền học 3.000.000đ (*Ba triệu đồng*), tiền thuốc thang, quần áo 1.000.000 (Một triệu đồng), tiền sữa 1.000.000đ (*Một triệu đồng*).

Bị đơn nhất trí với yêu cầu ly hôn nhưng không nhất trí về việc giải quyết vấn đề con chung theo yêu cầu của nguyên đơn với những lý do: chị H có lối sống không chuẩn mực, công việc của chị H không có thời gian chăm sóc, giáo dục con và thu nhập của chị H không đủ để nuôi con. Bị đơn trình bày: hiện nay anh đã thay đổi công việc làm gần nhà với mức thu nhập khoảng 16.000.000đ (*Mười sáu triệu đồng*)/tháng sẽ có điều kiện chăm sóc, giáo dục cháu Đặng Minh A tốt hơn chị H. Trường hợp chị H được trực tiếp nuôi con anh không nhất trí cấp dưỡng.

Đại diện Viện kiểm sát thành phố C phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và quan điểm giải quyết vụ án như sau:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán, thư ký, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng; những người tham gia tố tụng thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: chị Đinh Hồng H và anh Đặng Khánh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D là hợp pháp. Quá trình chung sống đã nảy sinh mâu thuẫn, theo chị H mâu thuẫn đã đến mức độ trầm trọng nên yêu cầu được ly hôn, tại phiên toà anh Duy nhất T ly hôn với chị H nên cần được ghi nhận. Về con chung hiện nay cả chị H và anh D đều có nguyện vọng được nuôi con sau ly hôn, tuy nhiên cháu Đặng Minh A dưới 36 tháng tuổi nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 51, 56, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Hồng H, giao con chung cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng, anh D có trách nhiệm cấp dưỡng 2.000.000đ/tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: nguyên đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết việc ly hôn với anh Đặng Khánh D trú tại tổ C, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng theo quy định tại khoản 1 Điều 28, Điều 35 và Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Xét yêu cầu của nguyên đơn

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân:

Chị Đinh Hồng H và Anh Đặng Khánh D kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng nên quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh D là hợp pháp.

Quá trình chung sống phát sinh nhiều mâu thuẫn nên chị H yêu cầu được ly hôn với anh D. Tại phiên toà anh Duy nhất T ly hôn với chị H, xét thấy các đương sự tự nguyện và thống nhất ly hôn với nhau nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.2]. Về con chung:

Quá trình chung sống chị Đinh Hồng H và anh Đặng Khánh D có 01 con chung là Đặng Minh A, sinh ngày 16/3/2023 (Giới tính: Nữ).

Chị H đề nghị sau khi ly hôn được trực tiếp nuôi cháu Đặng Minh A và yêu cầu anh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/ tháng nhưng anh D không nhất trí vì cho rằng chị H có lối sống không chuẩn mực, công việc của chị H không có thời gian chăm sóc, giáo dục con và thu nhập của chị H không đủ để nuôi con nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh.

Quá trình giải quyết vụ án, chị H giao nộp giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh ngành nghề cắt tóc gội đầu do chị đứng tên. Bà Đinh Thị N1 là mẹ chị H cũng khai nhận hiện nay chị H đang sinh sống với bà và kinh doanh dịch vụ cắt tóc, gội đầu tại ngôi nhà xây 02 tầng với tổng diện tích sử dụng nhà và sân vườn là 260m^2 hoàn toàn có đủ điều kiện sinh hoạt, nuôi dưỡng, chăm sóc cháu nhỏ. Chị H thừa nhận bản thân đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục cháu Đặng Minh A.

Tại khoản 3 Điều 81 của luật Hôn nhân và gia đình quy định: "*Con dưới 36 tháng tuổi được giao cho mẹ trực tiếp nuôi, trừ trường hợp người mẹ không đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con hoặc cha mẹ có thỏa thuận khác phù hợp với lợi ích của con*".

Xét thấy, chị H có đủ điều kiện để trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục và đề nghị được trực tiếp nuôi con dưới 36 tháng tuổi là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về quyền thăm nom con: Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: tại khoản 2 Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình quy định "*cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con*".

Chị H liệt kê chi phí cho nhu cầu thiết yếu của cháu Đặng Minh A trong 01 tháng là 7.700.000đ (*Bảy triệu bảy trăm nghìn đồng*), anh D cũng thừa nhận chi

phí nuôi con dao động khoảng 6 đến 7 triệu/tháng. Tuy nhiên, chị H chỉ yêu cầu anh D cấp dưỡng 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng, xét thấy đề nghị về mức cấp dưỡng của chị H là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.3]. Về tài sản chung, nợ chung: các đương sự xác nhận không có tài sản chung, không có nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí:

Chị Đinh Hồng H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án hôn nhân và gia đình; anh Đặng Khánh D phải chịu án phí đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[4]. Về quyền kháng cáo:

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[5]. Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử cần được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 229, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Áp dụng khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Đinh Hồng H.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: chị Đinh Hồng H được ly hôn với anh Đặng Khánh D.

1.2. Về con chung: Giao cho chị Đinh Hồng H trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là cháu Đặng Minh A, sinh ngày 16/3/2023 (Giới tính: Nữ) đến tuổi trưởng thành.

Anh Đặng Khánh D có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con 2.000.000đ (*Hai triệu đồng*)/tháng kể từ tháng 10/2024 cho đến khi con chung đến tuổi trưởng thành hoặc có thay đổi khác.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con chung, khi xét thấy cần thiết, các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức và phương thức cấp dưỡng nuôi con chung.

1.3. Về tài sản chung, nợ chung: không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Chị Đinh Hồng H phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án Hôn nhân và gia đình nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Toà án số 0001018 ngày 18/6/2024 tại Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

Anh Đặng Khánh D phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí dân sự sơ thẩm đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn xin vắng mặt khi tuyên án có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê THị Hiền